TÒA ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 16–THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 70/2025/HS-ST

Ngày: 15-8-2025

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 16 – THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Phạm Thị Bạch Tuyết.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Huỳnh Văn Thức

2. Ông Thái Văn Trung

- Thư ký phiên toà: Bà Thái Thị Yến - Thư ký Toà án nhân dân Khu vực 16 – Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 16 – Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Chiến - Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 8 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân Khu vực 16 – Thành phố Hồ Chí Minh, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 39/2025/TLST- HS ngày 18 tháng 7 năm 2025 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 65/2025/QĐXXST-HS ngày 04 tháng 8 năm 2025 đối với các bị cáo:

1. Nguyễn Đức T, sinh năm 1995, tại tỉnh Long An (nay là tỉnh Tây Ninh); Căn cước công dân số: 080095006077; Nơi cư trú: Ấp T, xã T, huyện V, tỉnh Long An (nay là ấp T, xã K, tỉnh Tây Ninh); nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ văn hóa: 08/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Danh D và bà Lâm Thị L; vợ tên Lê Thị N, có 01 con, sinh năm 2021; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Ngày 25/10/2018, Tòa án nhân dân thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai xử phạt 10 tháng tù về tội Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có theo Bản án số 391/HSST, chấp hành xong hình phạt tù ngày 11/3/2019 (đã xóa án tích). Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 08 tháng 5 năm 2025 đến nay. Có mặt.

2. Nguyễn Trường G, sinh năm 1992, tại Tiền Giang (nay là tỉnh Đồng Tháp); Căn cước công dân số: 082092002739; Nơi cư trú: Ấp M, xã T, huyện C, tỉnh Tiền Giang (nay là ấp M, xã M, tỉnh Đồng Tháp).; nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ văn hóa: 09/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Quý B và bà Nguyễn Thị H; tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 08 tháng 5 năm 2025 đến nay. Có mặt.

- *Bị hại:* Công ty Cổ phần X; địa chỉ: Số B N, phường A, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo ủy quyền của Công ty Cổ phần X: Ông Hoàng Tuấn N1, sinh năm 1975; địa chỉ: C, Lô C, chung cư A, phường A, Thành phố Hồ Chí Minh. Có đơn đề nghị giải quyết vắng mặt.

Người làm chứng: Ông Đặng Hoàng K, sinh năm 1991; ông Nguyễn Đoàn Bình L1, sinh năm 1991; ông Trương Văn H1, sinh năm 1979. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Đức T, Nguyễn Trường G là bảo vệ của Công ty TNHH D1 được phân công nhiệm vụ trực gác cổng C3 và C2 tại công trường xây dựng nhà chung cư A, tại địa chỉ đường Đ, khu phố B, phường B, Thành phố Hồ Chí Minh, để kiểm tra xe ô tô ra vào công trường, tài sản bên trong công trường có người giám sát, theo dõi và quản lý.

Khoảng 06 giờ ngày 03/02/2024, T nhận vị trí trực tại cổng C2; G nhận vị trí trực tại cổng C3 là cổng chính. Đến khoảng 09 giờ cùng ngày, T rủ G chiếm đoạt 06 gối neo cáp bằng kim loại tại bãi đất trống gần cổng C2 là tài sản của Công ty Cổ phần X đang xây dựng dự án nhà chung cư A đem bán lấy tiền chia nhau tiêu xài, G đồng ý. Lúc này, T sử dụng điện thoại di động liên lạc cho ông Trương Văn H1 là chủ tiệm phế liệu để bán tài sản trên, T nói ông H1 cần bán tài sản và hướng dẫn ông H1 đến công trường xây dựng nhà chung cư A, ông H1 đồng ý. Đến khoảng 12 giờ cùng ngày, T và G lợi dụng thời điểm cổng C2 khóa cửa, ban chỉ huy công trường và công nhân tại công trường nghỉ trưa, cả hai lén lút chiếm đoạt 06 gối neo cáp bằng kim loại và đẩy tài sản ra ngoài khu vực hàng rào qua khe hở hàng rào tôn gần vị trí cổng C2. Sau khi nhận mua tài sản của T, ông H1 dùng xe lôi đi đến điểm hẹn với T chở 06 gối neo cáp bằng kim loại và trả cho T 1.200.000 đồng. Khi bán được tài sản, T và G chia nhau tiền tiêu xài cá nhân.

Đến khoảng 16 giờ 10 phút cùng ngày, anh Nguyễn Đoàn Bình L1 là nhân viên bảo vệ tại công trường Astral City phát hiện 06 gối neo cáp bằng kim loại bị mất nên đã báo cho quản lý dự án. Đến ngày 25/4/2024, anh Hoàng T1 Nghĩa là đại diện theo ủy quyền của Công ty Cổ phần X thông qua camera giám sát phát hiện T và G chiếm đoạt tài sản nên đã làm đơn tố giác Nguyễn Đức T, Nguyễn Trường G về hành vi Trộm cắp tài sản. Kết quả làm việc, T và G khai nhận hành vi phạm tội của mình.

Tại Kết luận định giá tài sản số 05/KL-HĐĐGTS ngày 20/01/2025 của Hội đồng định giá tài sản thường xuyên trong tố tụng hình sự Ủy ban nhân dân thành phố T, kết luận: 06 (sáu) gối neo cáp có trị giá 8.700.000 đồng.

Bản Cáo trạng số 27/CT-VKS-TA ngày 17 tháng 7 năm 2025 của Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 16 – Thành phố Hồ Chí Minh đã truy tố bị cáo Nguyễn Đức T, Nguyễn Trường G về tội ‘‘Trộm cắp tài sản” theo Khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa:

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 16 – Thành phố Hồ Chí Minh vẫn giữ nguyên quyết định truy tố theo toàn bộ nội dung cáo trạng và đề nghị:

- Về trách nhiệm hình sự: Áp dụng khoản 1 Điều 173; Điểm h, s Khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017), xử phạt bị cáo Nguyễn Đức T từ 09 tháng đến 12 tháng tù; áp dụng khoản 1 Điều 173; Điểm h, i, s Khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017), xử phạt bị cáo Nguyễn Trường G từ 07 tháng đến 09 tháng tù.

- Về xử lý vật chứng:

- Đối với 6 gối neo cáp bằng kim loại là tài sản của Công ty Cổ phần X đã thu hồi được và trả lại cho Công ty.

- Đối với 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Vivo màu xanh do Nguyễn Đức T sử dụng liên lạc vào việc phạm tội, do T đã bán cho người khác và không thu hồi được nên không đề nghị xử lý.

Về trách nhiệm dân sự: Công ty Cổ phần X đã nhận lại tài sản bị chiếm đoạt là 6 gối neo cáp bằng kim loại và không yêu cầu bồi thường gì khác nên không đề nghị Hội đồng xét xử xem xét, giải quyết.

- Bị cáo Nguyễn Đức T, Nguyễn Trường G khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, thống nhất tội danh, khung hình phạt mà Viện kiểm sát đề nghị áp dụng. Các bị cáo không tranh luận gì thêm. Lời nói sau cùng, bị cáo T và G xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt, để các bị cáo có cơ hội sửa chữa lỗi lầm, trở thành công dân tốt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng: Trong các giai đoạn tố tụng từ khi khởi tố vụ án cho đến khi kết thúc việc truy tố, các hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Cán bộ điều tra, Kiểm sát viên đều thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố các bị cáo không khiếu nại, tố cáo về các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng là hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Đức T, Nguyễn Trường G khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Lời nhận tội của các bị cáo phù hợp với lời khai của các bị cáo; bị hại; người làm chứng tại cơ quan điều tra và các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 12 giờ 20 phút ngày 03/02/2024, tại địa chỉ khu phố B, phường B, thành phố T, tỉnh Bình Dương (nay là khu phố B, phường B, Thành phố Hồ Chí Minh), Nguyễn Đức T, Nguyễn Trường G lén lút chiếm đoạt 06 gối neo cáp có trị giá 8.700.000 đồng của Công ty Cổ phần X thì bị phát hiện. Như vậy, hành vi của các bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội Trộm cắp tài sản theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

[3] Bản Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 16 – Thành phố Hồ Chí Minh truy tố các bị cáo Nguyễn Đức T, Nguyễn Trường G về tội danh và khung hình phạt nêu trên là có căn cứ, đúng người và đúng pháp luật.

[3] Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm quyền sở hữu tài sản của Công ty, làm mất an ninh trật tự tại nơi các bị cáo gây án. Các

bị cáo là người còn trẻ, có khả năng lao động lại là bảo vệ của Công ty, đánh lẽ các bị cáo phải có trách nhiệm bảo vệ tài sản cho Công ty, nhưng vì tham lam muốn có tiền tiêu xài các bị cáo đã dấn thân vào con đường phạm tội. Do vậy, cần xử phạt các bị cáo mức án thật nghiêm để trừng trị và giáo dục các bị cáo trở thành công dân tốt, đồng thời phòng ngừa tội phạm chung trong xã hội.

[4] Trong vụ án có vai trò đồng phạm nhưng đồng phạm giản đơn, không có sự bàn bạc, phân công cụ thể. Trong vụ án này, bị cáo T là người khởi xướng rủ rê bị cáo G và trực tiếp liên hệ với ông Trương Văn H1 là chủ tiệm phế liệu sau đó cùng G thực hiện tội phạm với lỗi cố ý. Do đó mức án đối với bị cáo T sẽ cao hơn bị cáo G.

[5] Khi quyết định hình phạt cần xem xét toàn diện về nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với các bị cáo.

Về nhân thân: Bị cáo Nguyễn Trường G có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự. Bị cáo Nguyễn Đức T có nhân thân xấu, cụ thể: Ngày 25/10/2018, bị Tòa án nhân dân thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai xử phạt 10 tháng tù về tội Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có theo Bản án số 391/HSST.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Các bị cáo phạm tội không có tình tiết tăng nặng.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo có thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; tài sản chiếm đoạt đã thu hồi được và trả cho Công ty; bị cáo G phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, xét đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm h, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự cho các bị cáo và áp dụng thêm điểm i khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự cho bị cáo G.

[6] Lời đề nghị của đại diện Viện kiểm sát có căn cứ, đúng pháp luật nên được chấp nhận.

[7] Về xử lý vật chứng:

- Đối với 6 gối neo cáp bằng kim loại là tài sản của Công ty Cổ phần X đã thu hồi được và Cơ quan điều tra đã trả lại cho Công ty Cổ phần X là phù hợp.

- Đối với 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Vivo màu xanh do Nguyễn Đức T sử dụng liên lạc vào việc phạm tội. Tuy nhiên, T đã bán cho người khác nên Cơ quan điều tra không thu hồi được. Do đó, không có cơ sở để Hội đồng xét xử xem xét và xử lý.

[8] Về trách nhiệm dân sự: Công ty Cổ phần X đã nhận lại tài sản và không yêu cầu bồi thường gì khác nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét, giải quyết.

[9] Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

- Khoản 1 Điều 173; điểm h, s khoản 1 Điều 51; Điều 58 Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017 đối với bị cáo Nguyễn Đức T;

- Khoản 1 Điều 173; điểm h, i, s khoản 1 Điều 51; Điều 58 Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017 đối với bị cáo Nguyễn Trường G;

- Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015;

- Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

1. Về trách nhiệm hình sự:

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Đức T, Nguyễn Trường G phạm tội "Trộm cắp tài sản".

Xử phạt bị cáo Nguyễn Đức T 10 (mười) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 08 tháng 5 năm 2025.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Trường G 07 (bảy) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 08 tháng 5 năm 2025.

2. Về án phí: Bị cáo Nguyễn Đức T, Nguyễn Trường G, mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Các bị cáo có mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại vắng mặt có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ.

Nơi nhận:
- TAND Thành phố Hồ Chí Minh;
- VKSND Thành phố Hồ Chí Minh;
- VKSND Khu vực 16, Thành phố Hồ Chí Minh;
- Phòng THADS Khu vực 16, Thành phố Hồ Chí Minh;
- Cơ quan CSĐT Thành phố Hồ Chí Minh;
- Cơ quan THAHS Thành phố Hồ Chí Minh;
- Phân trại tạm giam khu vực Thuận An;
- Bị cáo, người tham gia tố tụng khác;
- Lưu HS, THAHS, AV.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Phạm Thị Bạch Tuyết